

Số: 25/2013/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp
trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân,
tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính ;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16/02/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 123/TTr-STP ngày 31 tháng 10 năm 2013 về việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 và thay thế Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *V*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp; (để kiểm tra)
- UBNDTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Báo Tuyên Quang, Đài PT&TH tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học-Công báo VPUBND tỉnh;
- Trưởng Phòng, Phó TP, CV Khối NCTH;
- Lưu VT.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 25/2013/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định trách nhiệm, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

2. Quy chế này không quy định về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (Nghị định số 20/2008/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định số 48/2013/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh;
2. Cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

Điều 3. Yêu cầu và hình thức phản ánh, kiến nghị

1. Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính phải bảo đảm đúng yêu cầu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

2. Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện thông qua một trong ba hình thức sau:

- a) Văn bản;
- b) Điện thoại;
- c) Phiếu lấy ý kiến.

Chương II

TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị

1. Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị:

a) Tổ chức tiếp nhận kịp thời, đúng quy định các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đối với phản ánh, kiến nghị bằng văn bản được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; phản ánh, kiến nghị được gửi qua hòm thư điện tử hoặc qua số điện thoại chuyên dùng.

b) Tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý:

Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm ký văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định 20/2008/NĐ-CP và theo quy trình sau:

a) Đối với phản ánh, kiến nghị về hành vi không tuân thủ các quy định hành chính của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính Nhà

nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Giám đốc Sở Tư pháp ký văn bản chuyên phản ánh, kiến nghị cho sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi bị phản ánh để xử lý theo quy định của pháp luật, đồng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo.

- Thời hạn báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chuyên phản ánh, kiến nghị của Giám đốc Sở Tư pháp; đối với những vụ việc phức tạp thì thời hạn báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chuyên phản ánh, kiến nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

b) Đối với phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính:

- Đối với các quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành ở Trung ương: Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực liên quan đến phản ánh, kiến nghị để tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản gửi cho các Bộ, ngành có liên quan để kiến nghị xử lý;

- Đối với các quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan đã tham mưu soạn thảo và trình ban hành văn bản có quy định hành chính đó nghiên cứu để thống nhất đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đối với các quy định hành chính do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành: Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Đối với các quy định hành chính do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành: Giám đốc Sở Tư pháp ký văn bản yêu cầu Phòng Tư pháp cấp huyện tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện báo cáo kết quả với Sở Tư pháp, đồng gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khi nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính có trách nhiệm xử lý như sau:

1. Phản ánh, kiến nghị về hành vi không tuân thủ các quy định hành chính của cán bộ, công chức, viên chức:

a) Đối với phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan, đơn vị thì tổ chức phân loại, xử lý theo đúng quy định của pháp luật;

b) Đối với những phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan, đơn vị thì tiến hành phân loại, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức cơ quan, đơn vị tiếp nhận phải có văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý và gửi cho Sở Tư pháp biết theo dõi, đôn đốc việc xử lý, đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị biết.

2. Đối với phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính:

a) Đối với phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương ban hành thì gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan đã ban hành quy định hành chính đó.

b) Đối với các quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được phản ánh, kiến nghị tiến hành phân loại, đánh giá như sau:

+ Nếu quy định hành chính đó do sở, ban, ngành mình tham mưu ban hành, thì tổ chức nghiên cứu, soạn thảo dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ quy định hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, không khả thi, không đồng bộ, không thống nhất với các quy định hành chính của cơ quan nhà nước cấp trên, hoặc rườm rà, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân; thống nhất bằng văn bản với Sở Tư pháp về hình thức, nội dung, phương án xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính không do sở, ban, ngành mình tham mưu ban hành, thì trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận phải có văn bản chuyển đến Sở Tư pháp tiếp nhận, xử lý theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận phản ánh, kiến nghị phải có văn bản chuyển đến Sở Tư pháp tiếp nhận, xử lý theo quy định.

c) Đối với phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính do các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì tổ chức nghiên cứu, đánh giá và tiến hành xử lý các quy định hành chính không phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành. Kết quả xử lý phải gửi Sở Tư pháp để theo dõi.

d) Trường hợp phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành:

- Nếu sở, ban, ngành thuộc tỉnh tiếp nhận thì có văn bản chuyển đến Sở Tư pháp để xử lý.

- Nếu Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thì tổ chức nghiên cứu, xử lý theo quy định của pháp luật về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả xử lý phải gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị được gửi qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh và chuyển phản ánh, kiến nghị đến Sở Tư pháp trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức đại diện của doanh nghiệp

Trong trường hợp các tổ chức đại diện của doanh nghiệp nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc phản ánh về hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức thì có văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị đến Sở Tư pháp tiếp nhận, xử lý.

Điều 8. Hồ sơ chuyển phản ánh, kiến nghị

Hồ sơ chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đến Sở Tư pháp, gồm:

1. Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị tiếp nhận; đối với trường hợp phản ánh, kiến nghị bằng điện thoại thì trong văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị phải nêu cụ thể, rõ ràng, chính xác, đầy đủ nội dung phản ánh hoặc kiến nghị; tên, địa chỉ, số điện thoại hoặc địa chỉ thư khi cần liên hệ của cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị;

2. Bản gốc phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong trường hợp phản ánh, kiến nghị bằng văn bản; bản in phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong trường hợp phản ánh, kiến nghị bằng thư điện tử;

3. Bản gốc các loại văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc phản ánh, kiến nghị (nếu có).

Điều 9. Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị

1. Cá nhân, tổ chức gửi phản ánh, kiến nghị qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ: <http://www.tuyenquang.gov.vn>.

2. Sở Tư pháp tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

a) Địa chỉ tiếp nhận: Sở Tư pháp; địa chỉ: Số 501, đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

b) Số điện thoại tiếp nhận: 027.3922832.

c) Website (Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang): <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>.

d) Thư điện tử: tuphap@tuyenquang.gov.vn.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai địa chỉ thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này trên trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

Chương III

XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ

Điều 10. Quy trình xử lý phản ánh, kiến nghị

Quy trình xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

Điều 11. Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị

1. Hình thức công khai

Việc công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức sau:

a) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ: <http://www.tuyenquang.gov.vn>;

b) Đăng tải trên Website Sở Tư pháp Tuyên Quang (địa chỉ <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>).

c) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Gửi công văn thông báo cho cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị.

đ) Các hình thức khác.

2. Trách nhiệm công khai

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này;

c) Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên thông tin, tuyên truyền về các hoạt động tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Điều 13. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử và kinh phí thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng dữ liệu điện tử về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước được ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán chi ngân sách thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 14. Khen thưởng

1. Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính hoàn thành tốt nhiệm vụ thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Cá nhân, tổ chức có những phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đem lại hiệu quả thiết thực, giúp cơ quan hành chính nhà nước sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ, bãi bỏ những quy định hành chính không phù hợp với các tiêu chí quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị có trách nhiệm đề xuất hình thức khen thưởng cho cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính nếu vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất và là một nội dung trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Đối với các trường hợp xử lý phản ánh, kiến nghị cụ thể do Sở Tư pháp chuyển đến thì ngay sau khi đã xử lý xong, các đơn vị phải có báo cáo kết quả gửi về Sở Tư pháp.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy chế này đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết để thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp. *l*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm